TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2026
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Đình Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 –Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Hồng T, sinh năm 1991; cư trú tại: tổ E, ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996; cư trú tại: tổ E, ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: bà T và ông Q tổ chức lễ cưới cuối năm 2015, đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 5 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới, bà T và ông Q ở chung nhà chồng tại xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; năm 2022 vợ chồng xây nhà ra riêng trên đất gia đình chồng đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân bà T phát hiện ông Q ngoại tình. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng dù vẫn ở chung nhà nhưng đã

sống ly thân khoảng hơn 06 tháng nay. Nay bà T nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Q.

Về nuôi con chung: bà T và ông Q có hai con chung tên Nguyễn Đỗ Phúc K, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017 và Nguyễn Đỗ Phúc A, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2020. Theo đơn khởi kiện ban đầu, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi hai con chung là 5.000.000 đồng/tháng. Nay bà T chỉ yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng. Bà T hiện làm nghề giáo viên dạy tiểu học, lương mỗi tháng khoảng 20.000.000 đồng nên bà T đủ nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: bà T không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa nhưng ông Q đều vắng mặt không lý do. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Q.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: hôn nhân của bà T và ông Q là hôn nhân hợp pháp. Bà T khai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2024; nguyên nhân bà T phát hiện ông Q ngoại tình. Bà T và ông Q ở chung nhà nhưng đã ly thân hơn 06 tháng nay. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Q theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: bà T và ông Q là vợ chồng những đã không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng sống ly thân nhau là không giữ gìn tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bỏ mặc không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến tại Tòa đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Xét thấy hôn nhân của bà T và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà T và ông Q ly hôn.

Về nuôi con chung: bà T và ông Q có hai con chung tên Nguyễn Đỗ Phúc K, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017 và Nguyễn Đỗ Phúc A, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2020; bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng. Xét

thấy: hai con chung hiện đang sống cùng bà T; cháu K hơn 08 tuổi có nguyện vọng sống với mẹ (bút lục 24); công việc, thu nhập hàng tháng của bà T ổn định. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, ông Q có trách nhiệm giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi theo quy định khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết về cấp dưỡng khi có yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 107 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về chia tài sản và nợ chung: bà T và ông Q không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 84, Điều 107 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Hồng T đối với ông Nguyễn Văn Q về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân: cho bà Đỗ Thị Hồng T ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

Về nuôi con chung: ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm giao hai con chung tên Nguyễn Đỗ Phúc K, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017 và Nguyễn Đỗ Phúc A, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2020 cho bà Đỗ Thị Hồng T trực tiếp nuôi. Bà Đỗ Thị Hồng T không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết về cấp dưỡng khi có yêu cầu.

Về chia tài sản và nợ chung: bà Đỗ Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn Q không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: bà Đỗ Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0034192 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Đỗ Thị Hồng T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh;
(Giấy CNKH số 32, đăng ký ngày 06/5/2016 tại UBND xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương cũ);
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyến